HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /HD-HĐND	*Sơn Động, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

HƯỚNG DẪN
Chấm điểm thi đua và xét khen thưởng đối với các Ban, các Tổ và Đại biểu HĐND huyện Sơn Động khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND huyện ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Động khóa XX, nhiệm kỳ 2021- 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND huyện ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện Sơn Động khóa XX, nhiệm kỳ 2021- 2026;

Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện hoạt động của các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện hướng dẫn chấm điểm và đánh giá hoạt động hằng năm đối với các Ban, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND huyện Sơn Động khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Tập thể

- Các Ban của HĐND huyện;

- Các Tổ đại biểu HĐND huyện;

2. Cá nhân: Đại biểu HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

II. NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA, XÉT KHEN THƯỞNG

Các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện được chấm điểm thi đua và xét đề nghị khen thưởng đối với các hoạt động từ ngày 01/11 năm trước đến hết ngày 31/10 năm chấm điểm thi đua.

1. Nội dung chấm điểm thi đua gồm

1.1. Đối với các Ban của HĐND huyện

STT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM TỰ CHẤM
	Tổng cộng (I + II + III+IV)	**200**		
	ĐIỂM CHẤM	**165**	**(Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)**	

I	**Chế độ hội họp và thông tin báo cáo**	**45**		
1	Xây dựng chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm.	18	Thiếu chương trình công tác năm, 6 tháng: trừ 05 điểm/chương trình; Thiếu 01 chương trình công tác quý: trừ 03 điểm/chương trình.	
2	Báo cáo định kỳ gửi Thường trực HĐND huyện đúng quy định và đảm bảo chất lượng.	12	Thiếu 01 Báo cáo: trừ 03 điểm; mỗi báo cáo gửi chậm: trừ 02 điểm.	
3	Thực hiện đầy đủ các cuộc họp Ban (có nội dung và được ghi biên bản đầy đủ)	08	Thiếu 01 cuộc trừ 02 điểm.	
4	Tỷ lệ thành viên tham gia sinh hoạt Ban trung bình cả năm đạt từ 70% trở lên.	07	Dưới 70%: trừ 03 điểm. Dưới 50% trừ 04 điểm.	
II	**Các hoạt động chính**	**100**		
1	***Hoạt động tại kỳ họp***	***30***		
1.1	Đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện.	10	Mỗi kỳ họp không có văn bản đề xuất chất vấn trừ 05 điểm.	
1.2	Đề xuất nội dung cần tập trung thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện.	10	Mỗi kỳ họp không có văn bản đề xuất nội dung thảo luận trừ 05 điểm.	
1.3	Theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn.	***10***	Không theo dõi trừ 05 điểm.	
2	***Hoạt động giám sát***	***70***		
2.1	***Thẩm tra***	***30***		
	a) Hoàn thành các nội dung thẩm tra đúng thời gian (gửi các kỳ họp và phiên họp) do Thường trực HĐND huyện yêu cầu.	10	Mỗi nội dung chậm thời gian trừ 05 điểm.	
	b) Tỷ lệ thành viên tham gia thẩm tra trung bình cả năm đạt từ 70% trở lên.	10	Dưới 70%: trừ 03 điểm. Dưới 50% trừ 05 điểm.	
	c) Chất lượng báo cáo thẩm tra.	10	Mỗi nội dung Báo cáo thẩm tra: + Không đánh giá về sự phù hợp của dự thảo trừ 04 điểm. + Không nêu quan điểm của Ban trừ 03 điểm. + Không đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung có ý kiến khác nhau trừ 03 điểm.	
2.2	***Các hoạt động giám sát khác***	***25***		
	Hoàn thành 100% Chương trình giám sát ban hành đầu năm (Ban ban hành sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND huyện).	15	Thiếu 01 nội dung của Chương trình trừ 02 điểm (nội dung Thường trực đồng ý không cần thực hiện coi như đã thực hiện xong).	

	Tỷ lệ thành viên tham gia giám sát trung bình cả năm đạt từ 70% trở lên.	05	Dưới 70% trừ 01 điểm; Dưới 50% trừ 05 điểm.	
	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.	05	Không có văn bản đôn đốc trừ 03 điểm.	
2.3	***Hoạt động khảo sát***	***15***		
	Hoàn thành 100% kế hoạch khảo sát theo yêu cầu nhiệm vụ và khi có ý kiến của Thường trực HĐND huyện.	15	Thiếu 01 cuộc trừ 02 điểm.	
III	**Hoạt động phối hợp**	**20**		
1	Đề xuất nội dung giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện đảm bảo chất lượng.	12	Mỗi phiên họp không có văn bản đề xuất nội dung giải trình trừ 1 điểm.	
2	Phối hợp giám sát, khảo sát với Thường trực, các Ban khác của HĐND.	04	Không cử đại diện tham gia giám sát, khảo sát của Thường trực, Ban khác (khi được mời): trừ 01 điểm/cuộc.	
3	Phối hợp với Thường trực trong công tác chuẩn bị các nội dung khác.	04	Được đánh giá là Khá trừ 01 điểm; được đánh giá là trung bình trừ 02 điểm.	
	ĐIỂM THƯỞNG	**35**	**(Cộng điểm thưởng nhưng không quá điểm tối đa)**	
IV	**Nội dung điểm thưởng**	**35**		
1	Khuyến khích hoạt động GS theo Điều 79 của Luật hoạt động GS (ngoài chương trình năm)	03	Có hoạt động thưởng 03 điểm.	
2	Khuyến khích hoạt động GS theo Điều 82 của Luật hoạt động GS (ngoài chương trình năm)	03	Có hoạt động thưởng 03 điểm.	
3	Đề xuất và thực hiện giám sát chuyên đề được Thường trực HĐND huyện chấp thuận (ngoài chương trình năm).	03	Thêm mỗi cuộc thưởng 02 điểm.	
4	Đề xuất nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách (ngoài nội dung trong chương trình công tác năm) trình kỳ họp	10	Thêm mỗi nội dung thưởng 05 điểm.	
5	Khuyến khích thành viên Ban đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện .	06	Thêm mỗi nội dung chất vấn thưởng 02 điểm.	
6	Khuyến khích thành viên Ban đề xuất nội dung chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND huyện .	06	Thêm mỗi nội dung chất vấn thưởng 01 điểm.	

7	Khuyến khích các hoạt động đổi mới, sáng tạo được Thường trực HĐND thừa nhận.	04	Thêm mỗi hoạt động thưởng 02 điểm.	

1.2. Đối với các Tổ đại biểu HĐND huyện

STT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM TỰ CHẤM
	Tổng cộng (I + II + III)	**200**		
	ĐIỂM CHẤM	**155**	**(Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)**	
I	**Chế độ họp và thông tin báo cáo**	**40**		
1	XD chương trình công tác quý, 6 tháng và cả năm.	10	Thiếu chương trình công tác năm, 6 tháng: trừ 03 điểm/chương trình; Thiếu 01 chương trình công tác quý: trừ 02 điểm.	
2	Xây dựng báo cáo gửi Thường trực HĐND huyện đúng quy định	12	Thiếu 01 BC: trừ 02 điểm; Mỗi BC gửi chậm: trừ 01 điểm	
3	Thực hiện đầy đủ các cuộc họp Tổ theo Quy chế (có nội dung và được ghi biên bản đầy đủ).	12	Thiếu 01 cuộc trừ 02 điểm	
4	Tỷ lệ thành viên tham gia sinh hoạt Tổ trung bình cả năm đạt từ 70% trở lên.	06	Dưới 70% trừ 02 điểm; dưới 50% trừ 04 điểm	
II	**Các hoạt động chính**	**115**		
1	*Hoạt động trước kỳ họp*	*30*		
1.1	Có văn bản tổng hợp các nội dung chất vấn của các đại biểu HĐND thuộc Tổ gửi về Thường trực HĐND huyện.	10	Mỗi kỳ họp không có văn bản tổng hợp nội dung chất vấn trừ 5 điểm.	
1.2	Đề xuất nội dung cần tập trung thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện.	10	Mỗi kỳ họp không có văn bản đề xuất nội dung thảo luận trừ 05 điểm.	
1.3	Đăng ký và gửi bài tham luận tại các kỳ họp HĐND huyện .	10	Mỗi kỳ họp không có trừ 05 điểm.	
2	*Hoạt động tại kỳ họp*	*30*		
2.1	Có số lượng đại biểu tham dự đầy đủ các phiên họp tại kỳ họp HĐND huyện.	15	Mỗi thành viên vắng mặt 1/2 ngày mà không được sự đồng ý của Chủ tọa trừ 02 điểm.	

2.2	Có thành viên tham gia thảo luận *(tại Tổ thảo luận và tại Hội trường)* trong các kỳ họp HĐND huyện .	15	Không có thành viên tham gia thảo luận tại các phiên thảo luận trừ 05 điểm.	
3	*Hoạt động giám sát*	*10*		
	Tham gia 100% nội dung giám sát theo Kế hoạch thực hiện Chương trình GS năm của HĐND huyện (do Thường trực HĐND huyện ban hành) hoặc được TT HĐND huyện phân công.	10	Thiếu 10% tổng số nội dung trừ 01 điểm.	
4	*Tiếp xúc cử tri (TXCT)*	*25*		
4.1	Phân công và tổ chức để các đại biểu được bầu tiếp xúc cử tri tại 100% số xã, thị trấn thuộc đơn vị bầu cử đã bầu ra mình.	*7*	Thiếu mỗi đơn vị cấp xã trừ 01 điểm.	
4.2	Tỷ lệ đại biểu trong Tổ tham gia TXCT trước và sau kỳ họp HĐND huyện trung bình cả năm đạt từ 80% trở lên.	08	Dưới 80% trừ 03 điểm; dưới 50% trừ 05 điểm.	
4.3	Báo cáo tổng hợp kết quả TXCT đảm bảo chất lượng, gửi đến Thường trực HĐND đúng thời gian quy định.	10	Mỗi đợt TXCT: Nếu không gửi báo cáo không chấm điểm; gửi báo cáo chậm trừ 02 điểm**;** chất lượng báo cáo bị đánh giá là thấp trừ 05 điểm.	
5	*Tiếp tiếp công dân*	*20*		
5.1	Phân công đại biểu HĐND của Tổ tiếp công dân theo quy định.	10	Không phân công trừ 10 điểm	
5.2	Thực hiện lịch tiếp công dân.	10	Dưới 70% trừ 01 điểm; dưới 60% trừ 04 điểm; dưới 50% trừ 10 điểm.	
	ĐIỂM THƯỞNG	**45**	**(Cộng điểm thưởng nhưng không quá điểm tối đa)**	
III	**Nội dung điểm thưởng**	**45**		
1	Khuyến khích tham gia vào hoạt động giám sát của Thường trực và các Ban khi có yêu cầu.	05	Mỗi cuộc giám sát mà Thường trực hoặc các Ban yêu cầu tham gia mà Tổ tham gia đạt yêu cầu thưởng 02 điểm.	
2	Khuyến khích tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.	05	Tổ chức tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề mỗi cuộc thưởng 03 điểm.	

3	Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư của công dân	05	Có nội dung và có công văn đôn đốc thưởng 03 điểm.	
4	Khuyến khích đăng ký và gửi bài tham luận.	10	Mỗi kỳ họp HĐND huyện có từ bài thứ 02 trở lên, mỗi bài thưởng 05 điểm.	
5	Khuyến khích thành viên của Tổ tham gia chất vấn nội dung mới hoặc chất vấn bổ sung.	05	Cứ có thành viên của Tổ chất vấn nội dung mới hoặc chất vấn bổ sung tại Hội trường thưởng 03 điểm.	
6	Khuyến khích thành viên của Tổ tham gia thảo luận tại mỗi kỳ họp.	05	Mỗi phiên thảo luận Tổ có từ 80% số lượng thành viên của Tổ trở lên phát biểu thưởng 03 điểm.	
7	Khuyến khích đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri.	05	Mỗi hình thức TXCT mới được Thường trực HĐND huyện thừa nhận thưởng 03 điểm.	
8	Khuyến khích đề xuất những vấn đề trọng tâm, bức xúc hoặc các chính sách cần xây dựng liên quan đến địa phương.	05	Mỗi đề xuất được HĐND hoặc Thường trực HĐND huyện xem xét, ghi nhận thưởng 03 điểm.	

1.3. Đối với đại biểu HĐND huyện

STT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TRỪ (Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)	ĐIỂM TỰ CHẤM	ĐIỂM DO TẬP THỂ CHẤM
	Tổng cộng (I + II + III + IV + V)	**240**			
	ĐIỂM CHẤM	**180**	**(Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)**		
I	**Thời gian tham gia hoạt động đại biểu HĐND huyện**	**40**			
1	Đảm bảo dành ít nhất 1/3 thời gian công tác cho hoạt động đại biểu HĐND huyện .	30	- Dành từ 1/4 đến dưới 1/3 thời gian trừ 10 điểm. - Dành từ 1/5 đến dưới 1/4 thời gian trừ 20 điểm. - Dành dưới 1/5 thời gian trừ 30 điểm.		
2	Tham gia đầy đủ các hoạt động chung của HĐND huyện khi được mời.	10	Không tham gia 01 hoạt động trừ 02 điểm.		

II	**Tham gia các kỳ họp HĐND huyện**	**50**			
1	Tham gia đầy đủ các phiên họp tại kỳ họp HĐND huyện.	20	Vắng không được sự đồng ý của Chủ tọa: trừ 01 điểm/buổi (1/2 ngày).		
2	Tham gia thảo luận tại các kỳ họp HĐND huyện.	30	Không tham gia thảo luận tại Tổ trừ 15 điểm/kỳ.		
III	**Tiếp xúc cử tri và tiếp công dân**	**50**			
1	Tham gia các cuộc TXCT trước và sau kỳ họp HĐND.	30	Vắng 1 buổi (1/2 ngày) TXCT không được sự đồng ý của Tổ trưởng trừ 5 điểm.		
2	Tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có); nghiên cứu, chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; thường xuyên theo dõi, đôn đốc giải quyết; kịp thời thông báo kết quả đến người khiếu nại, tố cáo theo quy định.	10	- Không nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trừ 06 điểm. - Không nghiên cứu và chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết trừ 02 điểm. - Không theo dõi, đôn đốc giải quyết trừ 02 điểm. - Không thông báo kết quả đến người khiếu nại, tố cáo trừ 02 điểm.		
3	Giám sát việc giải quyết các ý kiến cử tri tại các cuộc tiếp xúc cử tri mà đại biểu tham gia.	10	- Không theo dõi, đôn đốc việc giải quyết trừ 06 điểm. - Không thông báo kết quả giải quyết đến cử tri trừ 04 điểm.		
IV	**Tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu**	**40**			
1	Tham dự các cuộc họp Tổ theo định kỳ hằng quý và trước mỗi kỳ họp HĐND huyện.	20	Vắng mặt 01 cuộc họp không được sự đồng ý của Tổ trưởng trừ 04 điểm.		

2	Phản ánh tình hình, đề xuất các vấn đề có liên quan và tham gia thảo luận trong các cuộc họp Tổ đại biểu.	20	- Không phản ánh tình hình trong mỗi cuộc họp Tổ trừ 1,5 điểm. - Không đề xuất các vấn đề có liên quan trong mỗi cuộc họp Tổ trừ 5 điểm. - Không có ý kiến thảo luận trong mỗi cuộc họp Tổ trừ 02 điểm.		
	ĐIỂM THƯỞNG	**60**	**(Cộng điểm thưởng nhưng không quá điểm tối đa)**		
V	**Nội dung điểm thưởng**	**60**			
1	Khuyến khích chủ động đề xuất tiếp xúc cử tri chuyên đề hoặc khi có vấn đề bức xúc	05	Mỗi cuộc thưởng 03 điểm.		
2	Khuyến khích đề xuất chất vấn tại các phiên họp Thường trực HĐND huyện	05	Mỗi ý kiến đề xuất chất vấn thưởng 02 điểm.		
3	Khuyến khích đề xuất chất vấn tại các kỳ họp HĐND huyện	05	Mỗi ý kiến đề xuất chất vấn thưởng 03 điểm.		
4	Khuyến khích thảo luận tại Hội trường trong các kỳ họp HĐND huyện.	07	Mỗi bài tham luận thưởng 05 điểm.		
5	Khuyến khích chất vấn tại Hội trường trong các kỳ họp HĐND huyện.	08	Mỗi chất vấn nội dung mới hoặc chất vấn bổ sung tại Hội trường thưởng 03 điểm.		
6	Khuyến khích liên hệ thường xuyên với cử tri; tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri tới các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.	15	- Có hình thức liên hệ với cử tri cụ thể được huyện Thường trực HĐND công nhận thưởng 05 điểm. - Có hình thức cụ thể tuyên truyền,		

			vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND huyện được Thường trực công nhận thưởng 05 điểm. - Có hình thức cụ thể phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri tới các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được Thường trực công nhận thưởng 05 điểm.		
7	Khuyến khích đề xuất các vấn đề trọng tâm, bức xúc hoặc các chính sách cần xây dựng liên quan đến địa phương.	10	Mỗi đề xuất được HĐND hoặc Thưởng trực HĐND huyện ghi nhận thưởng 05 điểm.		
8	Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đại biểu.	05	Các hoạt động được trao đổi 100% qua mạng thưởng 05 điểm.		

III. XẾP LOẠI HOẠT ĐỘNG

1. Xếp loại

Căn cứ vào tổng số điểm chấm và điểm thưởng cho các nội dung nêu trên, tập thể, cá nhân được xếp loại như sau:

1.1. Các Ban của HĐND huyện

- Loại Xuất sắc: Đạt từ 165 điểm trở lên.
- Loại Tốt: Đạt từ 135 điểm đến dưới 165 điểm.
- Loại Khá: Đạt từ 120 điểm đến dưới 135 điểm.
- Loại Trung bình: Đạt từ 100 điểm đến dưới 120 điểm.
- Loại Yếu: Đạt dưới 100 điểm.

1.2. Các Tổ đại biểu HĐND huyện

- Loại Xuất sắc: Đạt từ 155 điểm trở lên.
- Loại Tốt: Đạt từ 135 điểm đến dưới 155 điểm.

- Loại Khá: Đạt từ 115 điểm đến dưới 135 điểm.

- Loại Trung bình: Đạt từ 100 điểm đến dưới 115 điểm.

- Loại Yếu: Đạt dưới 100 điểm.

1.3. Các Đại biểu HĐND huyện

- Loại Xuất sắc: Đạt từ 180 điểm trở lên.

- Loại Tốt: Đạt từ 160 điểm đến dưới 180 điểm.

- Loại Khá: Đạt từ 140 điểm đến dưới 160 điểm.

- Loại Trung bình: Đạt từ 120 điểm đến dưới 140 điểm.

- Loại Yếu: Đạt dưới 120 điểm.

2. Tổ chức chấm điểm và xếp loại:

- Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện tự chấm điểm *(cột tự chấm điểm trong biểu trên);*

- Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức họp, tự chấm điểm của tập thể mình, xem xét điểm tự chấm của các thành viên trong tập thể và thống nhất chấm điểm cho từng thành viên *(cột điểm do tập thể chấm trong biểu đối với đại biểu HĐND huyện);* tự đánh giá, xếp loại cho tập thể và từng thành viên trong tập thể; lập hồ sơ gửi về Thường trực HĐND huyện (qua Văn phòng HĐND&UBND huyện) ***chậm nhất vào ngày 31/10*** của năm xếp loại.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện căn cứ vào Hướng dẫn này và chỉ đạo của Thường trực HĐND huyện, xem xét việc đánh giá, xếp loại các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện. Hằng năm, vào đầu tháng 10, tham mưu cho Thường trực HĐND huyện chỉ đạo việc đánh giá, xếp loại và đề nghị khen thưởng cho các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện; phối hợp với Hội đồng TĐKT huyện tổ chức trao thưởng tại kỳ họp cuối năm của HĐND huyện

Trên đây là Hướng dẫn Chấm điểm thi đua và xét khen thưởng đối với các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND huyện Sơn Động khóa XX, nhiệm kỳ 2021- 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND huyện phản ánh về Thường trực HĐND huyện để kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện;
- Các Ban, Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Phòng Nội Vụ;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG N.D HUYỆN SƠN ĐỘNG T. BẮC GIANG

Chu Thị Toan